

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Cao Trường Giang,
+ Ông Dương Trung Lợi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Long- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Cha U, sinh năm 1970 và bà Lương Thị K (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 15/QĐ ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện V Tiên bị đưa đi cai nghiện tập trung bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái từ ngày 29/6/2018 đến ngày 13/01/2020; nhân thân: Là người nghiện ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2020; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Bà Nguyễn Thị Hoa, Trợ giúp viên pháp lý- Chi nhánh số 1 Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Bị hại:* Ông Lò Văn E, sinh năm: 1964 và Bà Ngân Thị S, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn Minh Nội, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Ông E bà S vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* Lò Trung V, sinh năm: 1976, trú tại: Thôn M, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ ngày 03/7/2020, Lò Văn T từ nhà mang theo 01 bao tải xác rắn đi bộ theo đường Quốc lộ 32, sau đó đi theo bờ ruộng lên nhà ông Lò Văn E, đi đến khu vực chuồng nuôi nhốt dê. Nhà ông E có bóng điện sáng lắp ở ngoài hiên nhà gần với chuồng dê, thấy trong chuồng có 01 con dê cái và 02 con dê con, Tiến mở cửa chuồng dê và chui vào bên trong dùng tay phải bóp cổ, tay trái bóp miệng con dê cái để con dê không kêu được tránh bị phát hiện. Khi thấy con dê đã chết, Tiến cho vào bao tải mang theo rồi vác xuống đi theo lối bờ ruộng xuống đường Quốc lộ 32, đi dọc đường theo hướng xã G đi thị xã Nghĩa Lộ để tiêu thụ. Khi đi cách nhà ông E khoảng 500 mét thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: “01 con dê cái, lông màu nâu vàng, trọng lượng 24 kg (Thời điểm mất trộm 03/7/2020), có trị giá là 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) BL 38-39.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-VC ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Lò Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và nhất trí bồi thường cho ông Lò Văn E số tiền 1.500.000 đồng trị giá một phần con dê bị cáo khi trộm cắp làm chết.

Lời khai tại Cơ quan điều tra bị hại Lò Văn E trình bày: Ngày 03/7/2020 Lò Văn T trộm cắp của gia đình ông 01 con dê cái trị giá 3.360.000 đồng, ông E yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Lời khai tại Cơ quan điều tra người làm chứng Lò Trung V trình bày: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/7/2020, phát hiện Lò Văn T vác bao tải trong có 01 con dê cái đã chết nên anh Viên trình báo công an xã G (BL 85-86).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu vàng, đã cũ, mặt ngoài có hai quai đeo, chiều dài 64cm, chiều rộng 55cm có gắn 02 quai đeo.

Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại cụ thể bị cáo bồi thường phần trị giá con dê do bị cáo làm chết là 1.500.000 đồng.

Về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa về cơ bản nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên tuy nhiên cần xem xét tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của các cơ quan điều tra, truy tố huyện V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại Lò Văn E, Ngân Thị S người làm chứng Lò Trung V. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ sáng ngày 03/7/2020, tại thôn Minh Nội, xã G, huyện V, lợi dụng đêm tối Lò Văn T trộm cắp của gia đình ông Lò Văn E 01 con dê cái có khối lượng 24kg trị giá 3.120.000 đồng. Khi đang mang đi tiêu thụ thì bị bắt giữ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Tại Quyết định số 15/QĐ ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện V Tiến bị đưa đi cai nghiện tập trung bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái từ ngày 29/6/2018 đến ngày 13/01/2020; bị cáo vẫn nghiện ma túy, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là

người có nhân thân xấu. Cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để cải tạo bị cáo, đồng thời đề rắn đe phòng ngừa chung và tuyên truyền cho những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật.

Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Các vấn đề khác:

+ Vật chứng của vụ án: 01 bao tải màu vàng đã cũ, mặt ngoài có hai quai đeo, chiều dài 64cm, chiều rộng 55cm là vật chứng của vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo làm chết con dê của ông Lò Văn E bị cáo nhất bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho ông E là đúng quy định của pháp luật cần được Hội đồng xét xử công nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T được miễn án phí sơ thẩm; Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 30/7/2020.

- Về Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu vàng, đã cũ, mặt ngoài có hai quai đeo, chiều dài 64cm, chiều rộng 55cm có gắn 02 quai đeo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lò Văn T bồi thường cho ông Lò Văn E 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lò Văn E có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà các bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo Tiến còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Lò Văn E, Ngân Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã G;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Long